

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

KINH 1200. CÙ-ĐÀM-DI¹

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá Cù-đàm-di² ở trong tinh xá chúng Tỳ-kheo-ni. Sáng sớm đắp y, ôm bát, vào thành Xá-vệ khất thực. Ăn xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai, vào rừng An-dà, kiết già phu tọa, nhập chánh thọ ban ngày, dưới bóng cây.

Khi ấy Ma Ba-tuần tự nghĩ: “Hôm nay Sa-môn Cù-đàm đang ở nước Xá-vệ, vườn Cấp cô độc, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá Cù-đàm-di, ở trong tinh xá chúng Tỳ-kheo-ni, tại vườn vua nước Xá-vệ. Sáng sớm đắp y ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Ăn xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai, vào rừng An-dà, kiết già phu tọa, nhập chánh thọ ban ngày, dưới một bóng cây. Nay ta hãy đến đó làm trở ngại.” Liền hóa thành thiêu niên, dung mạo đoan chánh, đến chỗ Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá Cù-đàm-di nói kệ:

*Có phải người chôn con,
Mặt buồn rầu khóc lóc?
Một mình dưới bóng cây,
Muốn tìm nam tử nào?*

Khi ấy Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá tự nghĩ: “Là ai mà muốn khủng bố ta? Là người hay phi nhân? Hay là người gian xảo?” Nghĩ vậy rồi, cô liền biết rõ đây là ác Ma Ba-tuần đến nhiễu loạn ta. Biết là ma rồi, liền nói kệ:

*Con cái, cùng biên tế³,
Tất cả đều mất hết.
Đây biên tế nam tử⁴,*

1. Pāli, S. 5. 3. Gotamī. Biệt dịch, N°100(216).

2. Cát-ly-xá Cù-đàm-di 吉離舍瞿曇彌 . Pāli: Kisāgotamī.

3. Pāli: accanta, tận cùng, không còn gì nữa. Bản Hán hiểu là ananta: không biên tế.

*Đã vượt tường nam tử.
Không nǎo, không lo sầu,
Phật dạy làm, đã làm;
Tất cả lìa ưu khổ,
Bỏ tất cả tối tăm.
Đã diệt tận tác chứng,
Hết các lậu, an ổn.
Đã biết người ma xấu,
Hãy mất đi khỏi đây.*

Bấy giờ Ma Ba-tuần tự nghĩ: “Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá Cù-đàm-di
đã biết rõ tâm ta.” Rồi buồn lo khổ nǎo, liền biến mất.

M

^{4.} Hán sát nghĩa đen Pāli: purisā etad antikā, “Những người đàn ông, đã chấm dứt”.